

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN : SỞ Y TẾ
ĐƠN VỊ TRẢ LƯƠNG : BỆNH VIỆN ĐA KHOA

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG HỢP ĐỒNG THÁNG 12/2017

TT	Họ và tên	Công việc chuyên môn	Số tiền 1 tháng theo HĐ	Ngày nghỉ không hưởng lương		Các khoản BH trừ vào lương (BHTH, BHYT, BHXH: 10,5%)	Truy lĩnh tiền BH	Số tiền thực lĩnh	Khoa phòng
				Số ngày	Số tiền				
1	Đặng Minh Tuấn	KTV đại học	3.400.000			357.000		3.043.000	Phòng Tài chính kế toán
2	Nguyễn Mạnh Hùng	KTV đại học	3.400.000			357.000		3.043.000	Phòng Tài chính kế toán
3	Nguyễn Thị Thu Hà	KTV	3.400.000			357.000		3.043.000	Phòng Tài chính kế toán
4	Nguyễn Quốc Khánh	CN.QTKD	3.400.000			357.000		3.043.000	Phòng Hành chính quản trị
5	Đỗ Mạnh Hùng	Bảo vệ	3.000.000			315.000		2.685.000	Phòng Hành chính quản trị
6	Hồ Đình Dân	Bảo vệ	3.000.000			315.000		2.685.000	Phòng Hành chính quản trị
7	Trần Tiến Tuấn	Bảo vệ	3.000.000			315.000		2.685.000	Phòng Hành chính quản trị
8	Vàng Duy Hưng	Bảo vệ	3.000.000			315.000		2.685.000	Phòng Hành chính quản trị
9	Nguyễn Văn Ôn	Bảo vệ	3.000.000			315.000		2.685.000	Phòng Hành chính quản trị
10	Vì Trọng Quân	Bảo vệ	3.000.000			315.000		2.685.000	Phòng Hành chính quản trị
11	Lê Bảo	Bảo vệ	3.000.000					3.000.000	Phòng Hành chính quản trị
12	Nguyễn Khâm Minh	Bảo vệ	3.000.000					3.000.000	Phòng Hành chính quản trị
13	Nguyễn Văn Chiến	Bảo vệ	3.000.000					3.000.000	Phòng Hành chính quản trị
14	Vũ Văn Cẩn	Bảo vệ	3.000.000					3.000.000	Phòng Hành chính quản trị
15	Chu Tiến Thịnh	Bảo vệ	3.000.000					3.000.000	Phòng Hành chính quản trị
16	Lê Thanh Long	Bảo vệ	3.000.000					3.000.000	Phòng Hành chính quản trị
17	Nguyễn Thế Lực	KS.CNTT	3.400.000			357.000		3.043.000	Phòng CNTT và Truyền Thông
18	Phùng Phương Nam	CD.CNTT	3.200.000			336.000		2.864.000	Phòng CNTT và Truyền Thông
19	Bùi Thị Cẩm Vân	CN.QTNL	3.400.000			357.000		3.043.000	Phòng Tổ chức cán bộ
20	Thái Thanh Xuân	CD kỹ thuật TBYT	3.200.000			336.000		2.864.000	Phòng Vật tư - TBYT
21	Nguyễn Thị Dương Liễu	Hộ lý	3.000.000			315.000		2.685.000	Khoa Khám bệnh TYC
22	Nguyễn Thành Sơn	Dược sỹ CD	3.200.000			336.000		2.864.000	Khoa Dược
23	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Dược sỹ TC	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Dược
24	Phan Thị Hồng	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa A10
25	Đặng Hữu Trinh	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Tai mũi họng
26	Nguyễn Thị Phương	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Tai mũi họng

TT	Họ và tên	Công việc chuyên môn	Số tiền 1 tháng theo HĐ	Ngày nghỉ không hưởng lương		Các khoản BH trừ vào lương (BHTH, BHYT, BHXH: 10,5%)	Truy lĩnh tiền BH	Số tiền thực lĩnh	Khoa phòng
				Số ngày	Số tiền				
27	Sầm Thị Tươi	Hộ lý	3.000.000			315.000		2.685.000	Khoa Tai mũi họng
28	Vũ Tuấn Anh	KTV y	3.200.000			336.000		2.864.000	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
29	Lê Hữu Tú	KTV Xét nghiệm	3.200.000			336.000		2.864.000	Khoa Xét nghiệm
30	Bùi Minh Tú	KTV Xét nghiệm	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Xét nghiệm
31	Nguyễn Thu Thủy	KTV Xét nghiệm	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Xét nghiệm
32	Bùi Thị Xuyên	KTV Xét nghiệm	3.200.000			336.000		2.864.000	Khoa Vi sinh
33	Nguyễn Thị Dư	Điều dưỡng	3.200.000			336.000		2.864.000	Khoa Nhi
34	Trần Công Tuấn	Điều dưỡng	3.200.000			336.000		2.864.000	Khoa Nhi
35	Vương Thị Chanh	Hộ lý	3.000.000			315.000		2.685.000	Khoa Nhi
36	Nông Thị Bích	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Nhi
37	Nguyễn Thị Thảo	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Nội tổng hợp
38	Nguyễn Văn Sáng	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Nội tổng hợp
39	Vũ Thị Thúy	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Nội tổng hợp
40	Xuân Thu Hằng	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Nội tổng hợp
41	Nguyễn Hoàng Linh	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Nội tổng hợp
42	Nguyễn Thị Nhẫn	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Tim mạch - Nội tiết
43	Nguyễn Thị Hiền	Điều dưỡng	3.100.000	21	3.100.000			-	Khoa Tim mạch - Nội tiết
44	Doãn Thúy Hạnh	Điều dưỡng	3.200.000			336.000		2.864.000	Khoa Ngoại Tổng hợp
45	Hoàng Thị Thu Hiền	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Ngoại Tổng hợp
46	Nguyễn Văn Hoàn	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Ngoại Tổng hợp
47	Nguyễn Đức Dim	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Chấn thương - Chính hình
48	Nguyễn Thành Long	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Chấn thương - Chính hình
49	Nguyễn Thị Năm	Hộ lý	3.000.000			315.000		2.685.000	Khoa Chấn thương - Chính hình
50	Ngô Bảo Chung	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa HSTC & Chống độc
51	Phạm Thị Huế	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa HSTC & Chống độc
52	Trần Tiến Cương	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa HSTC & Chống độc
53	Bùi Thị Viết	Y sỹ YHCT	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Phục hồi chức năng
54	Nguyễn Thị Thương	Điều dưỡng	3.200.000			336.000		2.864.000	Khoa Truyền nhiễm
55	Hoàng Ngọc Dương	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn
56	Ma Văn Huy	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn

TT	Họ và tên	Công việc chuyên môn	Số tiền 1 tháng theo HĐ	Ngày nghỉ không hưởng lương		Các khoản BH trừ vào lương (BHTH, BHYT, BHXH: 10,5%)	Truy lĩnh tiền BH	Số tiền thực lĩnh	Khoa phòng
				Số ngày	Số tiền				
57	Vương Thị Tươi	Hộ lý	3.000.000			315.000		2.685.000	Khoa Lão khoa
	CỘNG	X	177.800.000	21,0	3.100.000	16.453.500		158.246.500	

Tổng số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi tám triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng chẵn.

Người lập

Kế toán trưởng

Hà Giang, ngày 03 tháng 01 năm 2018
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Văn Trung

Đỗ Thị Kim Thanh